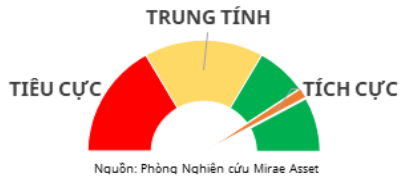
27 Tháng 08, 2026

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,831.56	0.6	9.7	9.5
HNX	282.64	0.2	4.9	2.3
UPCOM	127.16	0.2	0.7	15.7
MSCI EM	1,717.10	0.8	4.5	35.3
NIKKEI	66,131.98	-0.2	1.8	55.5
HANG SENG	25,565.74	-0.3	1.4	1.4
KOSPI	6,912.37	1.5	2.3	116.9
FTSE	10,832.71	-0.4	0.5	17.0
S&P 500	7,675.70	0.0	3.5	18.4
NASDAQ	26,130.20	-0.1	4.8	21.0

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.3	2.0	16.2
Indonesia	14.0	1.7	12.5
Philippines	9.2	1.3	11.6
Malaysia	15.0	1.7	10.6
Thailand	15.1	1.5	9.2

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	6	125
TPCP 10 năm	4.5	0	4	91

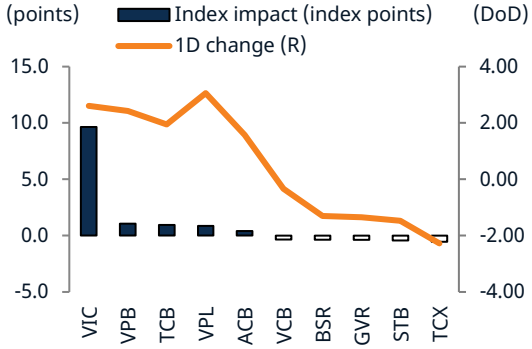
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	26,093	0.0	-0.8	-1.0
US$/KRW	1,379.2	-0.4	-5.9	-1.0
US$/JPY	159.34	0.0	-2.7	8.1
US$/EUR	0.8583	0.0	-2.4	-0.1
US$/GBP	0.7361	0.1	-2.2	-0.6
US$/SGD	1.2711	-0.1	-1.5	-1.2

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	613	549	707
HNX	20	28	44
UPCOM	11	11	16

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Nhóm vốn hóa lớn nâng đỡ thị trường

Trong phiên giao dịch, thị trường mở cửa với sắc xanh nhẹ và duy trì đà tăng trong nửa đầu phiên, dù có những rung lắc nhất định. Sang phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số tiếp tục đi lên và đóng cửa quanh vùng giữa của biên độ ngày.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.831,56 điểm, tăng 10,24 điểm (+0,56%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh giảm 17,6% DoD, đạt khoảng 484 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 13.712 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 117 mã tăng, 187 mã giảm và 61 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm bất động sản (VIC, VHM, VRE), ngân hàng (VPB, TCB, VIB). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại khu công nghiệp (BCM, IJC, GVR), hàng hóa thiết yếu và năng lượng (BSR, PLX, PVD).

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 230 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức mua ròng 209 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như TCB (444 tỷ đồng), HPG (116 tỷ đồng) và VPB (102 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, dòng vốn ngoại bán ròng tại các mã như VIX (-68 tỷ đồng), POW (-48 tỷ đồng) và SSI (-42 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức 5 điểm với trạng thái KHẢ QUAN. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.3x.

Huỳnh Thị Thu Thảo, Analyst, 84-8-39102222, thao.htt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	5	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	-6	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-4	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	5	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (27/08/2026)	1.831	Kháng cự 1	1.850
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.900
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.800
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.700

VN-Index kết phiên tăng nhẹ kèm thanh khoản thấp, duy trì xu hướng tích cực.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (27/08/2026)	1.980	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.979	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+1,57**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	5	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH

Điểm số kỹ thuật ngắn hạn của VN30F1M duy trì mức TRUNG TÍNH.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
VIC	Bất động sản	236,000	5,763,330	**81**	7	
SSI	Chứng khoán	21,400	21,148,936	**85**	4	**Top sức mạnh ngành**
HCM	Chứng khoán	26,500	4,466,385	**84**	6	**Top sức mạnh ngành**
VPB	Ngân hàng	27,400	14,958,765	**99**	5	
TCB	Ngân hàng	34,100	17,223,520	**99**	5	
HDB	Ngân hàng	27,800	10,064,950	**80**	7	
MBB	Ngân hàng	21,050	12,925,685	**82**	4	
PHR	Nhựa, cao su & sợi	61,700	357,940	**72**	5	**Top sức mạnh ngành**

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VIC	236	5,763,330	**7**	**KHẢ QUAN**	1,831,876	80.2	10.7	1,360
HDB	27.8	10,064,950	**7**	**KHẢ QUAN**	139,147	7.0	1.6	280
MCH	142	377,720	**7**	**KHẢ QUAN**	185,652	26.3	9.8	54
VPI	67.5	2,177,090	**6**	**KHẢ QUAN**	21,603	54.0	4.0	147
HCM	26.5	4,466,385	**6**	**KHẢ QUAN**	35,774	24.7	2.2	118
HHP	15.95	1,413,055	**6**	**KHẢ QUAN**	1,470	30.6	1.5	23
TCB	34.1	17,223,520	**5**	**KHẢ QUAN**	241,641	8.9	1.3	587
VPB	27.4	14,958,765	**5**	**KHẢ QUAN**	217,390	7.3	1.2	410
MWG	75.9	3,257,445	**5**	**KHẢ QUAN**	111,453	11.3	3.1	247
VRE	26	5,970,915	**5**	**KHẢ QUAN**	59,080	8.1	1.2	155
DXG	12.1	10,192,375	**5**	**KHẢ QUAN**	15,344	76.4	1.1	123
GMD	79.8	1,417,320	**5**	**KHẢ QUAN**	34,034	14.3	2.5	113
TCH	13.75	6,074,825	**5**	**KHẢ QUAN**	12,542	41.9	1.1	84
PC1	21.05	1,544,800	**5**	**KHẢ QUAN**	8,658	8.4	1.3	33
ACV	42.2	526,345	**5**	**KHẢ QUAN**	151,174	13.5	2.0	22
PHR	61.7	357,940	**5**	**KHẢ QUAN**	8,360	8.9	1.8	22
VIX	14.25	44,693,376	**4**	**KHẢ QUAN**	36,662	6.9	1.1	637
SSI	21.4	21,148,936	**4**	**KHẢ QUAN**	63,971	12.6	1.6	453
FPT	72.2	5,960,085	**4**	**KHẢ QUAN**	123,774	12.3	3.1	430
MBB	21.05	12,925,685	**4**	**KHẢ QUAN**	194,991	6.8	1.4	272
ACB	22.6	9,340,365	**4**	**KHẢ QUAN**	131,180	8.4	1.3	211
VJC	126.5	1,408,920	**4**	**KHẢ QUAN**	97,290	44.1	3.7	178
TPB	14.7	7,660,490	**4**	**KHẢ QUAN**	40,778	5.4	0.9	113
DIG	11.45	7,548,025	**4**	**KHẢ QUAN**	9,119	11.8	0.9	86
PVD	19.2	3,413,765	**4**	**KHẢ QUAN**	17,813	18.3	1.0	66
BCM	43.35	1,129,015	**4**	**KHẢ QUAN**	44,867	21.8	2.1	49
DBC	17.4	1,737,755	**4**	**KHẢ QUAN**	7,500	6.5	0.9	30
HUT	13.3	1,855,865	**4**	**KHẢ QUAN**	14,208	26.9	1.3	25
CTD	62.8	305,030	**4**	**KHẢ QUAN**	7,022	8.3	0.7	19
TCM	17.3	954,750	**4**	**KHẢ QUAN**	2,035	10.3	0.8	17

NAF	48.35	318,990	**4**	**KHẢ QUAN**	2,958	15.4	3.5	15
VHM	73.8	7,225,045	**3**	TRUNG TÍNH	606,254	7.6	2.3	533
MSN	70.2	4,123,590	**3**	TRUNG TÍNH	102,518	15.1	2.7	289
VCI	22.6	9,488,705	**3**	TRUNG TÍNH	26,040	16.2	1.5	214
VIB	14.9	5,085,465	**3**	TRUNG TÍNH	50,720	6.8	1.1	76
KBC	27.65	1,372,195	**3**	TRUNG TÍNH	26,040	22.6	1.0	38
HPG	22.2	21,488,236	**2**	TRUNG TÍNH	187,435	8.1	1.3	477
VCB	60.1	5,114,295	**2**	TRUNG TÍNH	502,176	12.1	2.0	307
PNJ	41.9	6,435,475	**2**	TRUNG TÍNH	21,441	7.5	1.5	270
CII	14.8	9,656,715	**2**	TRUNG TÍNH	9,945	101.2	1.0	143
GAS	84.3	1,652,065	**2**	TRUNG TÍNH	203,412	16.0	3.0	139
PVS	39.1	2,683,500	**2**	TRUNG TÍNH	19,997	9.5	1.3	105
KDH	18.4	5,197,740	**2**	TRUNG TÍNH	20,649	12.6	1.1	96
GVR	32.95	2,708,655	**2**	TRUNG TÍNH	131,800	18.3	2.2	89
CEO	13.4	6,605,845	**2**	TRUNG TÍNH	7,983	41.6	1.3	89
MBS	17.8	4,438,050	**2**	TRUNG TÍNH	17,817	12.3	1.5	79
PDR	12.65	6,235,865	**2**	TRUNG TÍNH	12,622	20.3	1.0	79
MSR	45.3	1,587,865	**2**	TRUNG TÍNH	49,822	4530.0	4.1	72
NLG	24.4	2,476,875	**2**	TRUNG TÍNH	11,839	19.8	0.9	60
DPM	22.05	2,548,580	**2**	TRUNG TÍNH	14,992	9.1	1.3	56
CTS	22.95	1,712,585	**2**	TRUNG TÍNH	6,248	16.6	2.2	39
VCG	15.95	2,314,295	**2**	TRUNG TÍNH	11,136	2.9	1.0	37
HAH	48.1	740,700	**2**	TRUNG TÍNH	9,059	6.9	1.8	36
HHV	10.15	2,820,355	**2**	TRUNG TÍNH	5,554	8.7	0.5	29
HSG	10.95	1,918,465	**2**	TRUNG TÍNH	8,840	13.5	0.7	21
FTS	22.4	867,930	**2**	TRUNG TÍNH	8,538	20.3	1.9	19
OIL	13.7	1,340,315	**2**	TRUNG TÍNH	14,169	39.9	1.3	18
BVS	27	677,405	**2**	TRUNG TÍNH	1,949	10.2	0.7	18
MST	10.2	1,570,990	**2**	TRUNG TÍNH	1,159	38.1	1.0	16
IJC	7.39	2,154,680	**2**	TRUNG TÍNH	4,653	6.6	0.6	16
DHC	36.25	406,130	**2**	TRUNG TÍNH	3,852	7.2	1.5	15
BID	36.95	4,125,240	**1**	TRUNG TÍNH	287,407	8.7	1.5	152
SHB	11.9	48,082,952	**0**	TRUNG TÍNH	63,590	4.6	0.7	572
GEX	26.15	11,614,460	**0**	TRUNG TÍNH	34,217	24.9	1.7	304
SHS	15.7	10,901,600	**0**	TRUNG TÍNH	14,122	14.0	1.1	171
VSC	14.9	11,450,095	**0**	TRUNG TÍNH	5,578	16.3	1.0	171
EIB	17.35	4,882,265	**0**	TRUNG TÍNH	32,318	65.7	1.2	85
DCM	31	2,255,005	**0**	TRUNG TÍNH	16,411	7.1	1.4	70
DGW	43.1	1,450,420	**0**	TRUNG TÍNH	9,532	11.4	2.6	63
DCL	38.5	949,265	**0**	TRUNG TÍNH	2,812	#N/A N/A	1.9	37
DGC	43.2	508,625	**0**	TRUNG TÍNH	16,406	8.2	1.0	22
HVN	23	838,495	**0**	TRUNG TÍNH	71,564	15.5	7.6	19
NKG	11	1,622,120	**0**	TRUNG TÍNH	5,416	32.5	0.7	18
HAG	14.2	1,744,975	**-1**	TRUNG TÍNH	17,997	5.2	1.1	25
SBT	22.75	946,435	**-1**	TRUNG TÍNH	20,621	29.1	1.8	22
VNM	62.5	4,393,845	**-2**	TRUNG TÍNH	130,622	13.2	4.1	275
BSR	26.5	9,811,120	**-2**	TRUNG TÍNH	132,693	6.7	1.8	260
CTG	31.9	7,905,050	**-2**	TRUNG TÍNH	247,766	6.2	1.2	252

VND	16.75	9,895,075	**-2**	TRUNG TÍNH	25,499	9.4	1.2	166
LPB	49.4	3,056,130	**-2**	TRUNG TÍNH	147,572	13.1	3.4	151
PLX	36.4	3,784,245	**-2**	TRUNG TÍNH	46,250	15.0	1.8	138
ORS	13.9	3,958,180	**-2**	TRUNG TÍNH	8,673	14.7	1.1	55
SAB	45.75	833,190	**-2**	TRUNG TÍNH	58,677	12.7	3.0	38
HDG	16.5	1,049,080	**-2**	TRUNG TÍNH	6,715	9.2	1.0	17
VGC	40.7	407,630	**-2**	TRUNG TÍNH	18,248	12.8	2.2	17
PET	39.3	414,725	**-2**	TRUNG TÍNH	6,081	20.5	2.4	16
EVF	12.45	1,241,675	**-2**	TRUNG TÍNH	9,469	10.1	0.9	15
KSB	13.65	1,040,660	**-2**	TRUNG TÍNH	1,562	8.8	0.5	14
PHP	46.2	292,810	**-2**	TRUNG TÍNH	15,106	18.3	2.5	14
VHC	52.3	406,235	**-3**	TRUNG TÍNH	10,954	8.0	1.2	21
STB	73.5	2,980,195	**-4**	**TIÊU CỰC**	138,563	22.6	2.2	219
FRT	145.9	690,330	**-4**	**TIÊU CỰC**	26,089	22.9	5.4	101
PVT	20.2	4,467,420	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,442	9.3	1.1	90
VC3	23.4	1,147,790	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,432	48.9	2.2	27
CTR	77	326,615	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,864	15.1	4.4	25
REE	45.8	389,540	**-4**	**TIÊU CỰC**	28,529	10.8	1.3	18
NVL	13.15	14,927,435	**-6**	**TIÊU CỰC**	31,587	7.1	0.6	196
IDC	32.5	1,095,555	**-6**	**TIÊU CỰC**	13,567	6.2	2.0	36
BVH	63.8	526,280	**-6**	**TIÊU CỰC**	47,360	14.3	1.9	34
POW	13.15	6,669,640	**-7**	**TIÊU CỰC**	40,342	6.5	1.0	88

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Tổng thống Mỹ miễn thuế nhập khẩu thịt bò nhằm hạ giá tiêu dùng

Phần thịt bò xay vượt hạn ngạch quy định sẽ được tạm miễn mức thuế cao hơn trong 90 ngày, với giới hạn tối đa 100.000 tấn/tháng. Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 26/8 đã ký sắc lệnh tạm thời miễn giảm thuế quan đối với một số mặt hàng thịt bò nhập khẩu, nhằm kéo giảm chi phí cho người tiêu dùng trong bối cảnh giá thịt bò tại Mỹ đã tăng gần 80% kể từ năm 2020. Nhà Trắng cho biết biện pháp này nhằm bảo đảm nguồn cung thịt bò giá phải chăng cho người tiêu dùng trước các thách thức về nguồn cung hiện nay. Chính quyền đồng thời khẳng định đã có các cơ chế bảo vệ để tối đa hóa mức tiết kiệm chi phí, trong khi vẫn bảo vệ người chăn nuôi trong nước và tạo dư địa để đàn gia súc nội địa phục hồi.

Trước đó, ông Trump đã công bố kế hoạch nới lỏng thuế quan này từ ngày 21/8 với dự kiến cho phép tới 300.000 tấn thịt bò xay nhập khẩu vượt hạn ngạch được miễn thuế. Một quan chức Nhà Trắng khi đó cho biết các nhà xuất khẩu thịt bò nước ngoài đã đồng ý giảm giá 25% để đổi lấy việc được miễn thuế. Việc này nhằm đảm bảo phần chi phí tiết kiệm được sẽ chuyển trực tiếp đến người tiêu dùng nội địa trong bối cảnh nguồn cung trong nước gặp nhiều khó khăn. Động thái này được đưa ra trong bối cảnh cử tri Mỹ ngày càng lo ngại về chi phí sinh hoạt đắt đỏ, bao gồm giá thực phẩm, trước cuộc bầu cử Quốc hội giữa kỳ diễn ra vào tháng 11 tới.

Giá thịt bò - một mặt hàng tiêu dùng thiết yếu với người Mỹ - đã leo thang do tình trạng thiếu hụt đàn gia súc kéo dài, chi phí sản xuất đầu vào tăng cao và thời tiết khô hạn làm suy giảm diện tích đồng cỏ chăn nuôi. Các cuộc thăm dò dư luận gần đây cho thấy giá thực phẩm tăng cao đang là một trong những mối lo ngại hàng đầu của cử tri Mỹ trước thời điểm quyết định quyền kiểm soát Quốc hội. Tuy nhiên, quyết định trên lại vấp phải sự phản ứng gay gắt từ giới chăn nuôi và các nghị sỹ đảng Cộng hòa tại các bang nông nghiệp.

Các nghị sỹ cho rằng việc gia tăng nguồn cung ngoại nhập sẽ gây tổn hại trực tiếp đến các nhà sản xuất nội địa và không giải quyết được gốc rễ bài toán khôi phục đàn gia súc của Mỹ. Về mặt kỹ thuật, Mỹ đã áp đặt hạn ngạch nhập khẩu thịt bò đối với nhiều quốc gia trong những năm qua, theo đó phần hàng hóa vượt hạn ngạch sẽ chịu mức thuế cao hơn. Nhà Trắng khẳng định sắc lệnh mới sẽ không làm thay đổi các cam kết thương mại hiện có đối với các đối tác đã ký Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), đồng thời không áp dụng đối với các quốc gia đang sở hữu hạn ngạch thịt bò riêng biệt như Argentina hay Australia./.

Nguồn: vietstock.vn

Giảm thuế 30% để tiếp thêm nguồn lực cho hộ kinh doanh và hỗ trợ tiêu dùng

Chính sách giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp là một bước tiến đáng kể trong nỗ lực của Chính phủ nhằm giảm áp lực kinh doanh đối với khu vực kinh tế tư nhân. Quốc hội đã thông qua chính sách giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm tài chính 2026–2027 có doanh thu hàng năm không quá 10 tỷ đồng. Nghị quyết có hiệu lực ngay từ ngày 24/8/2026. Theo các chuyên gia, chính sách này là một bước tiến đáng kể trong nỗ lực khác của Chính phủ nhằm giảm áp lực thuế đối với khu vực kinh doanh phi chính thức.

Trước đó, các chính sách cũng được đưa ra sau các cải cách gần đây, như nâng mức giảm trừ gia cảnh đối với thuế thu nhập cá nhân và đơn giản hóa yêu cầu tính thuế, kê khai và tuân thủ thuế đối với hộ kinh doanh. Ngưỡng doanh thu 10 tỷ đồng bao phủ phần lớn

hộ kinh doanh và một tỷ trọng đáng kể các doanh nghiệp nhỏ. Theo báo cáo đánh giá từ Công ty Chứng khoán Maybank, đây là chính sách tích cực đối với kích cầu tiêu dùng trong nước, khi giúp giảm áp lực tài chính lên hộ kinh doanh, cải thiện thu nhập khả dụng và hỗ trợ tâm lý kinh doanh sau giai đoạn chịu tác động từ cải cách thuế từ giữa năm 2025.

Cụ thể, việc giảm 30% thuế thu nhập cá nhân sẽ giúp việc cải thiện dòng tiền và thu nhập của các hộ kinh doanh đủ điều kiện đồng thời giảm lo ngại trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế quản lý thuế chính thức. Điều này sẽ hỗ trợ sức mua, nhóm phân tích của Chứng khoán Maybank chỉ ra khi thu nhập khả dụng tăng sẽ tạo dư địa cho hộ gia đình gia tăng chi tiêu, đặc biệt ở nhóm thu nhập thấp và trung bình. Thêm vào đó là sự cải thiện niềm tin kinh doanh, khi gánh nặng thuế thấp hơn và khung pháp lý rõ ràng hơn có thể khuyến khích hộ kinh doanh duy trì đầu tư, việc làm và chi tiêu. Đặc biệt việc giảm thuế cũng góp phần củng cố chính sách hỗ trợ tiêu dùng.

Cùng với việc nâng mức giảm trừ thuế thu nhập cá nhân và các biện pháp hỗ trợ phía cầu trước đó, chính sách mới cho thấy định hướng của Chính phủ đang trở nên cân bằng hơn giữa chính thức hóa khu vực kinh doanh và hỗ trợ hoạt động kinh tế. Các chuyên gia của Chứng khoán Maybank, cho rằng tác động của chính sách không chỉ nằm ở lợi ích thuế trong ngắn hạn. Chuỗi cải cách gần đây cho thấy Chính phủ đang hướng tới việc chính thức hóa khu vực bán lẻ phân mảnh nhưng đồng thời giảm gánh nặng trong giai đoạn chuyển đổi cho hộ kinh doanh.

Điều này giúp hạn chế tác động đến việc làm và thu nhập hộ gia đình, trong khi từng bước tạo sân chơi bình đẳng hơn cho các nhà bán lẻ hiện đại hoạt động chính thức. Trong bối cảnh việc làm cải thiện, tăng trưởng kinh tế tích cực và Chính phủ tiếp tục hỗ trợ nhu cầu trong nước, niềm tin và chi tiêu của người tiêu dùng được kỳ vọng tiếp tục phục hồi trong giai đoạn 2026–2027. Mặt khác, bà Lê Thị Yến, Giám đốc Công ty Tư vấn thuế Hà Nội, nhấn mạnh chính sách không hỗ trợ đồng đều mọi doanh nghiệp nhỏ. Cụ thể, các doanh nghiệp đang lỗ hoặc có thu nhập chịu thuế rất thấp, sẽ hưởng lợi hạn chế vì không có hoặc có ít thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp có doanh thu vượt ngưỡng dù chỉ một phần sẽ không thuộc diện theo tiêu chí "không quá 10 tỷ đồng" của từng năm tính thuế. Do đó, bà Yến khuyến nghị doanh nghiệp cần quản trị dự báo doanh thu cẩn trọng nhưng không được chủ động làm sai lệch doanh số. Bà Yến cho biết tại thời điểm chưa có hướng dẫn thủ tục chi tiết của Cơ quan Thuế quy định một mẫu đơn xin giảm thuế riêng. Vì vậy, doanh nghiệp và hộ/cá nhân kinh doanh không nên tự áp dụng các biểu mẫu lan truyền không chính thức, cần chờ hướng dẫn kỹ thuật trên eTax hoặc văn bản của Bộ Tài chính/Cục Thuế.

"Theo tôi, mức giảm 30% đủ tạo một cú hích thanh khoản có mục tiêu, đặc biệt với doanh nghiệp/hộ kinh doanh có lãi nhưng vốn lưu động mỏng. Chính sách được kỳ vọng hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh, qua đó tạo nguồn thu trở lại cho ngân sách trong dài hạn. Đây là chính sách tốt để giữ sức sống, tăng tuân thủ và tạo dư địa tăng trưởng cho khu vực kinh doanh nhỏ, nhưng sức bật ngân sách sau 2027 phụ thuộc vào chất lượng thực thi, chứ không chỉ phụ thuộc vào mức giảm 30%," bà Yến nói./.

Nguồn: vietstock.vn

HHS: Thị giá giảm trên 40% trong vòng 1 năm, HHS vẫn muốn chào bán thêm 260 triệu cp

Ngày 26/08, HĐQT CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HOSE : HHS) ban hành 2 nghị quyết, thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng và triển khai phương án chào bán. Đây là bước cụ thể hóa kế hoạch tăng vốn đã được thông qua sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 4/2026. Theo các nghị quyết, HHS dự kiến chào bán hơn 259 triệu cp cho cổ đông hiện hữu, với giá chào bán 10,000 đồng/cp. Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 5:3, tức cổ đông sở hữu 5 cp sẽ nhận được các quyền để mua thêm 3 cp mới. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến khoảng 2.59 ngàn tỷ đồng.

Đáng chú ý, quy mô đợt phát hành này tương đối lớn so với mặt bằng chung, khi lượng cổ phiếu phát hành thêm tương ứng khoảng 60% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của HHS . Nếu chào bán thành công toàn bộ, vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng thêm tương ứng, và cổ đông không tham gia thực hiện quyền sẽ đối mặt mức độ pha loãng đáng kể về tỷ lệ sở hữu. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến được HHS dùng để góp vốn mua cổ phần phát hành thêm của CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc - công ty con gián tiếp mà HHS nắm giữ 51% vốn điều lệ thông qua công ty con trực tiếp là CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV (HOSE : CRV). Sau giao dịch, HHS cũng sẽ trở thành cổ đông trực tiếp tại Nhà Đại Lộc.

Theo chia sẻ của lãnh đạo HHS tại cuộc họp thường niên vào tháng 4, mục đích của việc góp vốn nhằm bổ sung nguồn lực tài chính để Nhà Đại Lộc triển khai dự án bất động sản hỗn hợp cao tầng và dịch vụ thương mại tại khu đô thị mới Bắc Sông Cấm, Phường Thủy Nguyên, TP Hải Phòng. Dự kiến, thương vụ huy động vốn của HHS sẽ được thực hiện trong khoảng quý 4/2026 - quý 1/2027, sau khi Công ty được UBCK Nhà nước chấp thuận. Đợt phát hành lớn của HHS được triển khai trong bối cảnh giá cổ phiếu lao dốc nặng nề trong vòng 1 năm qua. Theo đó, kể từ tháng 8/2025 đến hết phiên 26/08/2026, mã này giảm giá đến 43%, nằm trong nhóm giảm mạnh nhất tại sàn HOSE .

Nguồn: vietstock.vn

PVS: Vượt kế hoạch lợi nhuận sau nửa năm, PVS chuẩn bị phát hành hơn 102 triệu cổ phiếu trả cổ tức

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX : PVS) thông báo ngày 15/09 sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành gần 102.3 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2025. Tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20 (cổ đông sở hữu 100 quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới). Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá đạt 1,023 tỷ đồng, được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán. Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Sau phát hành, vốn điều lệ của PVS sẽ tăng từ 5,114 tỷ đồng lên 6,137 tỷ đồng.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026, Tổng Giám đốc Trần Hồ Bắc cho biết việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức là bước chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn đầu tư sắp tới. PVS dự kiến cần 32 ngàn tỷ đồng vốn đầu tư đến năm 2030, thông qua kết hợp các công cụ tài chính như phát hành cổ phiếu, trái phiếu và tìm kiếm cổ đông chiến lược. Mục tiêu đến 2030, vốn điều lệ sẽ tăng lên 9 ngàn tỷ đồng (gấp 1.5 lần mức sau khi chia cổ tức) nhằm đảm bảo nguồn lực đối ứng cho các khoản vay.

Kế hoạch đầu tư 32 ngàn tỷ đồng được chia làm ba nhóm: gần 10 ngàn tỷ đồng cho thiết bị tài sản (tàu dịch vụ, robot ngầm, cẩu...); gần 10 ngàn tỷ đồng cho cơ sở hạ tầng (mở rộng cảng Bắc - Trung - Nam và trung tâm năng lượng tái tạo); và hơn 10 ngàn tỷ đồng để mở rộng năng lực sản xuất (cáp ngầm, điện gió). 6 tháng đầu năm 2026, PVS đạt doanh thu thuần 17,273 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2025. Nhờ đó, lợi nhuận

sau thuế đạt 1,003 tỷ đồng, tăng 64%. Năm nay, PVS đưa ra kế hoạch kinh doanh với doanh thu 33 ngàn tỷ đồng và lãi sau thuế 990 tỷ đồng.

Như vậy, chỉ sau nửa chặng đường, sau 6 tháng, PVS đã vượt mục tiêu lợi nhuận sau thuế của cả năm, trong khi thực hiện 52% mục tiêu doanh thu. Tính đến ngày 30/06/2026, tổng tài sản của Công ty đạt 42,935 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm; chủ yếu nằm ở tiền và các khoản tương đương tiền với 11,305 tỷ đồng (chiếm 26% tổng tài sản); và các khoản phải thu ngắn hạn 9,615 tỷ đồng (chiếm 22%). Ngoài ra, Doanh nghiệp đang phân bổ 6,040 tỷ đồng cho đầu tư tài chính ngắn hạn (chiếm 14%) và 4,917 tỷ đồng cho đầu tư tài chính dài hạn (chiếm 12%). Tổng nợ phải trả của PVS tăng 16% so với đầu năm, lên 26,262 tỷ đồng.

Trong đó, hai khoản mục lớn nhất là chi phí phải trả ngắn hạn 7,343 tỷ đồng (chiếm 28% tổng nợ) và phải trả người bán ngắn hạn 5,936 tỷ đồng (chiếm 23% tổng nợ).

Nguồn: vietstock.vn

VEA: Cơ khí An Giang sắp trả cổ tức tiền mặt kỷ lục 120%

Cơ Khí An Giang sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 21/09 để trả cổ tức bằng tiền năm 2025 với tỷ lệ 120%, tương ứng tổng chi hơn 39 tỷ đồng sau khi đạt lợi nhuận cao nhất lịch sử ghi nhận. Ngày 21/09, CTCP Cơ Khí An Giang (UPCoM: CKA) sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 với tỷ lệ 120%, tương ứng mỗi cổ phiếu nhận 12,000 đồng. Ngày thanh toán dự kiến vào 07/10. Với gần 3.3 triệu cổ phiếu đang lưu hành, tổng số tiền chi trả ước đạt hơn 39.4 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Đây là mức cổ tức cao nhất mà cổ đông CKA nhận được kể từ khi Công ty giao dịch trên UPCoM.

Giai đoạn từ năm 2018, Công ty duy trì tỷ lệ cổ tức tiền mặt 20-35%. Trong hai năm 2023 và 2024, tỷ lệ này lần lượt tăng lên 50% và 100%. Hiện tại, Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (UPCoM: VEA) là cổ đông lớn nhất nắm giữ 47.41% cổ phần, dự kiến nhận về 19 tỷ đồng. Chủ tịch HĐQT Trần Quân Anh (sở hữu 28.45%) và Thành viên HĐQT Đồng Trọng Nghĩa (sở hữu 18.96%) sẽ nhận cổ tức tương ứng là 11 tỷ đồng và 7.5 tỷ đồng. CTCP Cơ Khí An Giang, tiền thân là Xí Nghiệp Cơ Khí An Giang, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp máy móc, công cụ cơ khí phục vụ ngành nông nghiệp và công nghiệp. Ngoài ra, Doanh nghiệp cũng tham gia mảng xây lắp, cầu đường và sửa chữa ô tô.

Về kết quả kinh doanh năm 2025, tổng doanh thu đạt 238 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2024 và vượt 4% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 65 tỷ đồng, gấp 2.7 lần năm trước và gấp 3 lần so với mục tiêu đề ra. Đây cũng là mức lợi nhuận ròng cao nhất của CKA kể từ khi công bố BCTC năm 2017. Bước sang năm 2026, CKA đặt kế hoạch tổng doanh thu 228 tỷ đồng, giảm 4% so với thực hiện năm 2025. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt được lên kế hoạch đạt 45 tỷ đồng và 44 tỷ đồng, cùng giảm 33% so với kết quả thực hiện của năm 2025. Trên sàn, thị giá cổ phiếu CKA ở mức 70,000 đồng/cp, tăng gần 53% trong vòng một năm trở lại đây. Thanh khoản chỉ vài ngàn đơn vị mỗi phiên.

Nguồn: vietstock.vn

DGW: Digiworld (DGW) muốn trả cổ tức năm 2026 với tỷ lệ 30%

Digiworld trình cổ đông trả cổ tức năm 2026 bằng tiền với tỷ lệ 30%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 3.000 đồng. Trong đó, công ty dự kiến trả 1.000 đồng/cổ phiếu vào quý IV/2026, 1.000 đồng/cổ phiếu vào quý I/2027 và 1.000 đồng/cổ phiếu còn lại vào quý II/2027. Về hoạt động kinh doanh, trong quý II/2026, Digiworld ghi nhận doanh thu

đạt 7.273,33 tỷ đồng, tăng 26,9% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 309,05 tỷ đồng, tăng 160,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 8,5%, lên 13%.

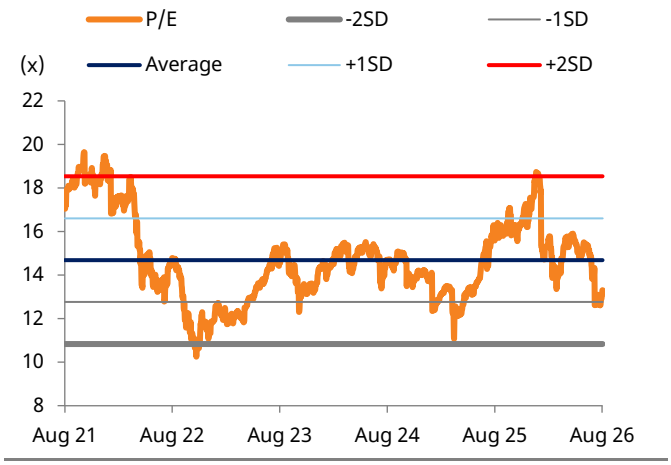
Trong kỳ, lợi nhuận gộp tăng 93,5% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 455,88 tỷ đồng, lên 943,21 tỷ đồng; doanh thu tài chính tăng 30,8%, tương ứng tăng thêm 19,93 tỷ đồng, lên 84,6 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 71,06 tỷ đồng, lên 50,91 tỷ đồng (cùng kỳ âm 20,15 tỷ đồng); chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 37,5%, tương ứng tăng thêm 162,4 tỷ đồng, lên 594,9 tỷ đồng. Luỹ kế trong nửa đầu năm 2026, Digiworld ghi nhận doanh thu đạt 15.773,5 tỷ đồng, tăng 40,2% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 510,93 tỷ đồng, tăng 127,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2026, Digiworld đặt kế hoạch doanh thu 31.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến 660 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 18% và 20% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, kết thúc nửa đầu năm 2026 với lãi sau thuế đạt 510,93 tỷ đồng, Digiworld đã hoàn thành 77,4% so với kế hoạch năm. Về cổ phiếu, dù phục hồi gần đây nhưng tính từ ngày 3/2 đến ngày 26/8, cổ phiếu DGW vẫn đang giảm 22,7%, từ 54.670 đồng về 42.250 đồng/cổ phiếu.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

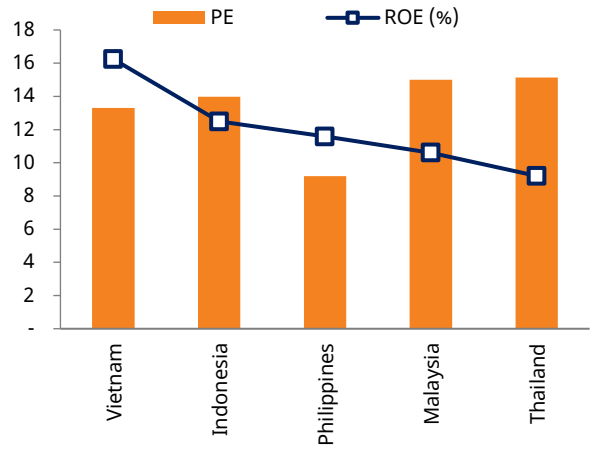
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



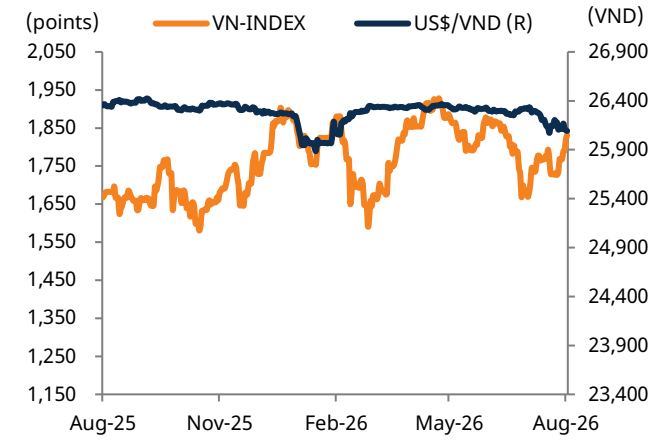
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



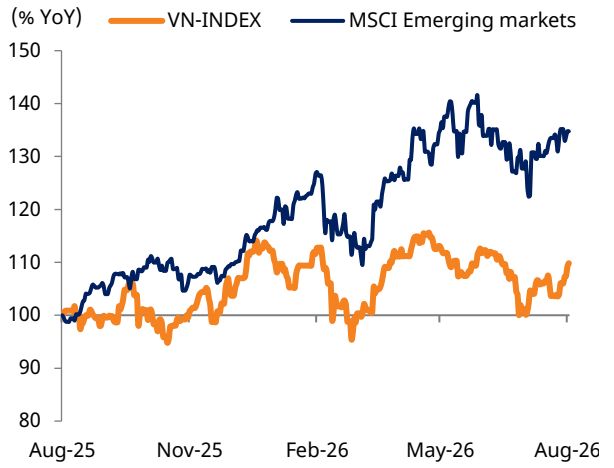
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



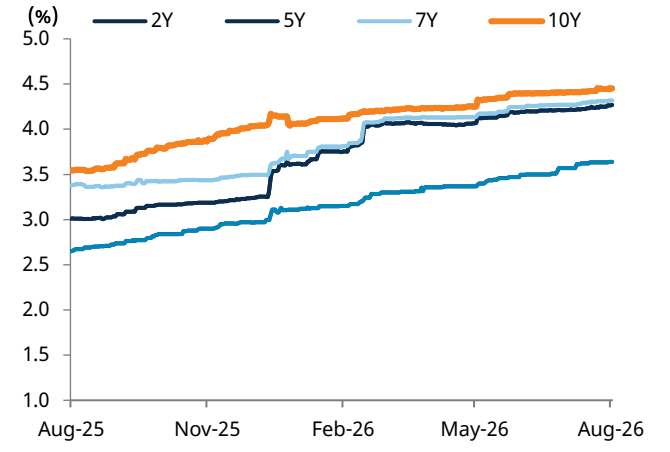
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



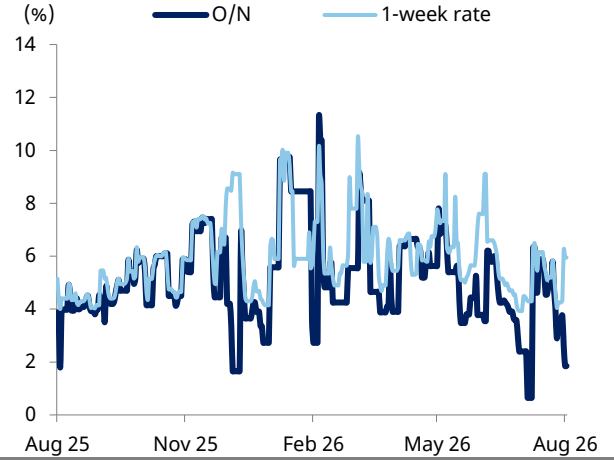
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,758,032**	**1,831.56**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.6**	**5.6**	**9.7**	**9.5**	**13.3**	**2.0**	**16.2**					
VN30 Index		**6,640,444**	**1,979.23**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.5**	**4.9**	**9.6**	**7.1**	**11.6**	**2.0**	**18.2**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	131,180	22,600	25,310	19,204	1.6	3.0	1.3	-7.6	8.4	1.3	16.8	23.8	6/15/2026	619	2.7	3.3
Bank for Investment and Development	BID VN	287,407	36,950	52,975	32,150	0.1	3.1	13.8	-7.8	8.7	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.1	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	132,693	26,500	39,600	13,500	-1.3	-1.9	11.8	61.5	6.7	1.8	30.1	1.1	8/11/2026	300	1.1	0.8
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	247,766	31,900	43,500	28,400	0.2	1.6	11.0	-9.7	6.2	1.2	22.2	24.7	7/23/2026	0	2.4	1.6
FPT Corp	FPT VN	123,774	72,200	108,700	61,500	-0.6	3.4	16.1	-31.2	12.3	3.1	27.3	27.4	5/28/2026	2,000	2.8	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	203,412	84,300	131,500	56,000	0.2	1.0	26.0	26.0	16.0	3.0	18.4	2.0	8/28/2025	2,500	2.4	3.0
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	131,800	32,950	46,500	24,500	-1.3	4.8	26.7	13.0	18.3	2.2	12.3	0.6	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	139,147	27,800	30,000	21,783	0.2	3.5	9.9	11.1	7.0	1.6	25.8	21.6	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	187,435	22,200	28,045	20,100	0.7	5.0	9.1	-8.7	8.1	1.3	17.6	21.7	5/11/2026	455	2.0	1.5
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	147,572	49,400	58,500	39,500	-0.4	-1.2	-8.5	12.8	13.1	3.4	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.1	6.1
Military Commercial JCB	MBB VN	194,991	21,050	24,426	17,678	0.0	3.7	17.4	-7.2	6.8	1.4	22.1	22.2	7/9/2026	828	3.9	3.7
Masan Consumer Corp	MCH VN	185,652	142,000	183,343	125,000	0.1	2.9	3.3	#N/A N/A	26.3	9.8	39.4	15.6	8/10/2026	4,074	2.8	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	102,518	70,200	94,000	61,700	0.1	3.1	9.9	-14.6	15.1	2.7	19.5	24.1	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	111,453	75,900	94,400	62,500	0.5	4.4	19.9	1.2	11.3	3.1	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.3	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	58,677	45,750	57,100	42,050	-0.9	-2.2	-1.8	-0.5	12.7	3.0	23.0	58.9	7/28/2026	5,000	10.9	10.4
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	63,590	11,900	18,924	11,100	-1.2	2.6	3.9	-31.6	4.6	0.7	17.5	3.7	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	54,861	16,000	18,213	13,234	0.0	6.0	2.9	-9.9	18.9	1.3	7.1	0.2	#N/A Field Not Applicable	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	63,971	21,400	33,512	18,083	-1.2	10.3	16.7	-30.0	12.6	1.6	13.9	N/A	8/17/2026	833	3.9	4.1
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	138,563	73,500	76,800	45,950	-1.5	-1.3	1.4	32.2	22.6	2.2	5.0	10.8	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	241,641	34,100	42,000	27,800	1.9	10.0	20.7	-12.5	8.9	1.3	16.1	20.5	5/19/2026	700	2.1	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	113,198	40,800	54,000	35,083	-2.3	3.3	8.8	#N/A N/A	18.1	2.5	16.1	9.0	4/7/2026	0	1.0	1.2
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	502,176	60,100	78,800	52,600	-0.3	4.0	11.3	-13.0	12.1	2.0	18.0	20.1	7/23/2026	450	1.5	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	606,254	73,800	86,650	43,450	0.3	6.2	12.7	41.1	7.6	2.3	33.8	6.8	6/29/2026	3,000	4.1	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	50,720	14,900	23,450	14,050	1.7	3.5	5.3	-33.3	6.8	1.1	16.2	3.3	4/29/2026	900	6.0	5.4
Vingroup JSC	VIC VN	1,831,876	236,000	242,000	61,500	2.6	16.8	10.5	257.6	80.2	10.7	14.2	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	97,290	126,500	169,231	98,000	-0.4	2.5	0.4	14.1	44.1	3.7	8.7	6.0	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	130,622	62,500	75,500	54,600	-0.5	-2.3	7.9	3.3	13.2	4.1	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.5	7.3
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	217,390	27,400	36,300	23,900	2.4	10.0	11.6	-17.7	7.3	1.2	18.3	22.8	5/15/2026	500	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	138,981	77,500	111,000	67,000	3.1	3.3	4.7	-3.4	55.2	3.6	6.8	6.3	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	59,080	26,000	45,200	20,900	1.6	7.7	21.8	-15.0	8.1	1.2	15.5	11.4	6/30/2026	1,000	3.8	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.